

Số 588 /CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi  
nhuận Quý 3/2019 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất Quý 3/2019 (chưa kiểm toán) của  
Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3/2019 thay đổi hơn 10% so với  
Báo cáo cùng kỳ năm trước, như sau:

**SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG**

Chỉ tiêu	BCTC Riêng			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>Doanh thu</b>	<b>141,370,904,994</b>	<b>142,788,381,051</b>	<b>(1,417,476,057)</b>	<b>-0.99%</b>
Các khoản giảm trừ	7,591,688,441	6,391,571,650	1,200,116,791	18.78%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>133,779,216,553</b>	<b>136,396,809,401</b>	<b>(2,617,592,848)</b>	<b>-1.92%</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>99,739,278,519</b>	<b>99,566,964,910</b>	<b>172,313,609</b>	<b>0.17%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>34,039,938,034</b>	<b>36,829,844,491</b>	<b>(2,789,906,457)</b>	<b>-7.58%</b>
D.Thu hoạt động tài chính	2,096,849,685	213,049,841	1,883,799,844	884.21%
Chi phí tài chính	4,651,114,633	3,365,877,662	1,285,236,971	38.18%
Chi phí bán hàng	19,247,104,139	19,940,537,052	(693,432,913)	-3.48%
Chi phí quản lý	10,365,447,185	10,002,212,531	363,234,654	3.63%
<b>L.Nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>1,873,121,762</b>	<b>3,734,267,087</b>	<b>(1,861,145,325)</b>	<b>-49.84%</b>
<b>Tổng L.Nhuận sau thuế</b>	<b>2,458,919,844</b>	<b>2,948,995,779</b>	<b>(490,075,935)</b>	<b>-16.62%</b>



## SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>Doanh thu</b>	<b>153,202,865,694</b>	<b>160,559,599,129</b>	<b>(7,356,733,435)</b>	<b>-4.58%</b>
Các khoản giảm trừ	7,591,688,441	6,391,571,650	1,200,116,791	18.78%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>145,611,177,253</b>	<b>154,168,027,479</b>	<b>(8,556,850,226)</b>	<b>-5.55%</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>108,114,195,997</b>	<b>112,314,361,491</b>	<b>(4,200,165,494)</b>	<b>-3.74%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>37,496,981,256</b>	<b>41,853,665,988</b>	<b>(4,356,684,732)</b>	<b>-10.41%</b>
D.Thu hoạt động tài chính	2,199,206,159	273,682,041	1,925,524,118	703.56%
Chi phí tài chính	4,655,309,363	1,958,745,163	2,696,564,200	137.67%
Trong đó: Chi phí lãi vay	632,670,048	788,902,694	(156,232,646)	-19.80%
Lãi/lỗ liên doanh, liên kết	(1,569,317,699)	(1,443,501,160)	(125,816,539)	8.72%
Chi phí bán hàng	19,469,424,450	20,149,868,594	(680,444,144)	-3.38%
Chi phí quản lý	11,866,181,179	11,484,929,607	381,251,572	3.32%
<b>L.Nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>2,135,954,724</b>	<b>7,090,303,505</b>	<b>(4,954,348,781)</b>	<b>-69.87%</b>
<b>Tổng L.Nhuận sau thuế</b>	<b>2,045,414,996</b>	<b>6,228,950,423</b>	<b>(4,183,535,426)</b>	<b>-67.16%</b>

Một số nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận quý 3.2019 giảm so với cùng kỳ:

1. Cơ cấu sản phẩm kinh doanh trong quý 3 không tốt làm cho tỷ lệ giá vốn tăng cao hơn so với cùng kỳ, tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm. Điều kiện kinh doanh khó khăn làm cho chi phí chiết khấu, tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng hơn so với cùng kỳ.
2. Kết quả kinh doanh từ đơn vị liên doanh của Công ty trong quý 3 tiếp tục không tốt, tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo cũng như 9 tháng năm 2019.

Trân trọng cảm ơn.

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.



*Nguyễn Thân*